

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Nhơn Hậu năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 30/12/2024
của UBND xã Nhơn Hậu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục phương châm: lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Kế thừa và phát huy các kết quả của năm 2024, tiếp tục đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ trên các lĩnh vực cải cách hành chính làm tiền đề cho việc đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, bứt phá phù hợp với điều kiện thực tiễn hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2025.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 với tinh thần **“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bứt phá”** và **“5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”**.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung vào chính quyền số, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật hành chính; đổi mới sáng tạo, tiếp tục tập trung đề xuất rút ngắn thời gian thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với bồi dưỡng, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, tăng cường đáp ứng khả năng sử dụng dịch vụ công.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tập trung

thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy với phương châm “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”; xây dựng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, Người hoạt động không chuyên trách đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong trình hình mới.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Phân đầu năm 2025, kết quả Chỉ số Năng lực cạnh tranh, Chỉ số cải cách hành chính của xã (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của xã, Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của tỉnh trên địa bàn xã năm 2025 tiếp tục cải thiện hơn so với kết quả đánh giá năm 2024.

- Tối thiểu 60% các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã được kiểm tra công tác cải cách thủ tục hành chính năm 2025.

- UBND xã được đánh giá mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2025.

2.2. Cải cách thể chế

- 100% các bộ phận được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn thực hiện.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã được rà soát, kiến nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% thủ tục hành chính nội bộ của UBND xã được công bố, công khai kịp thời; thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết 20% thủ tục hành chính nội bộ.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến. Phân đầu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu từ 60%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt 100% trở lên; tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn 100%.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Triển khai thực hiện nghiêm các nội dung về phân cấp, ủy quyền theo quy định gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch. Thực hiện các giải pháp để khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của cán bộ, công chức và Người hoạt động không chuyên trách trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ giữa các bộ phận; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ của từng chức danh cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về tinh giản biên chế.

2.5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong trình hình mới.

- Trên 90% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

2.6. Cải cách tài chính công

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định.

- Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

2.7. Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đạt từ 60% hồ sơ công việc đối với UBND xã được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(Các chỉ tiêu/chỉ tiêu thành phần cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo quản lý của Người đứng đầu địa phương.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, các nội dung, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ hoạt động giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp để cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, Chỉ số PCI, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS theo Kế hoạch số 132/UBND-KH ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 21/08/2024 của UBND thị xã; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 27/08/2024 của UBND xã. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính của UBND xã.

- Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa Mặt trận và các hội đoàn thể; tăng cường công tác đối thoại với các doanh nghiệp và nhân dân để nắm tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

- Đổi mới cách thức tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức phong phú. Đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn thôn, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương, tỉnh và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kịp thời công khai các chính sách, quy định pháp luật của nhà nước trên trang thông tin điện tử của xã, đa dạng hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính; tập trung tổ chức triển khai có hiệu quả “Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính” của tỉnh trên địa bàn xã.

- Thường xuyên rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tập trung nghiên cứu, đề xuất cắt giảm những thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý hoặc có nội dung trùng lặp trên cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến; tiếp tục nâng cao tỷ lệ

số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống vụ công trực tuyến của tỉnh.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục thực hiện biên chế đảm bảo chỉ tiêu theo quy định, gắn với hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, NHTKCT.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan; kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, đề xuất thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức Người hoạt động không chuyên trách năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, đê trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, Người hoạt động không chuyên trách đảm bảo theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực tài chính công theo đúng quy định. Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chủ động nắm bắt tình hình thực hiện của địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Tổ chức thực hiện tốt các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; đảm bảo 100% số tiền nộp ngân sách nhà nước theo kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; tăng cường sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

- Tiếp tục tổ chức triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần; tiếp tục triển khai các

nhệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình tỉnh, thị xã giao.

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên Trang Thông tin điện tử của xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.

- Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

- Triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, Hệ thống lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính theo Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31/8/2023 của Bộ Nội vụ.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến ở địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ điện tử...).

(Nội dung 30 nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung của kế hoạch và tình hình thực tế địa phương các bộ phận chuyên môn, cán bộ, công chức trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về tiến độ, kết quả thực hiện; thường xuyên thông tin, báo cáo định kỳ (quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm) về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của từng bộ phận và gửi về UBND xã (qua Đ/c Đắc Văn Phòng – thống kê xã) để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND thị xã theo quy định.

2. Các bộ phận chuyên môn được giao chủ trì thực hiện những nội dung trọng tâm của kế hoạch, chủ động phối hợp với bộ phận có liên quan để thực hiện, đảm bảo đúng tiến độ và đạt hiệu quả; các bộ phận có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ phận được giao chủ trì hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Văn Phòng – thống kê xã là cơ quan tham mưu UBND xã về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, giúp UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ phận thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, Người hoạt động không chuyên trách; tham mưu các báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề của UBND xã về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã để báo cáo UBND thị xã; tổng hợp, đề xuất, kiến nghị những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Văn Phòng – thống kê xã) để tổng hợp tham mưu xem xét, điều chỉnh kế hoạch này cho phù hợp./.

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU, CHỈ TIÊU THÀNH PHẦN CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ NHƠN HẬU NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 538 /QĐ-UBND ngày 30 /12/2024 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu/Chỉ tiêu thành phần	Chỉ tiêu phần đầu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Kết quả các chỉ số đánh giá hiệu quả cải cách hành chính của xã			
1.1	Chỉ số cải cách hành chính của xã (Par Index)	Cải thiện vị trí so với năm 2024	Văn phòng-thống kê xã	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã
1.3	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước của xã (SIPAS)	Cải thiện vị trí so với năm 2024	Văn phòng-thống kê xã	
1.4	Tự kiểm tra cải cách hành chính	Tối thiểu 60% số bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã	Văn phòng-thống kê xã	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã

STT	Chỉ tiêu/Chỉ tiêu thành phần	Chỉ tiêu phần đầu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
1.4	Đánh giá cải cách hành chính	Đạt loại xuất sắc	Văn phòng-thống kê xã	Hội đồng đánh giá CCHC của xã
1.5	Đánh giá mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính	100%	Văn phòng-thống kê xã	Các bộ phận thuộc UBND xã
2	Các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định	100%	Tư pháp xã	Các ban của HĐND xã;
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thủ tục hành chính nội bộ được công bố, đơn giản hóa.	- 100% thủ tục hành chính nội bộ của UBND xã được công bố, công khai kịp thời; - Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết 20% thủ tục hành chính nội bộ.	Văn phòng-thống kê xã	Các bộ phận chuyên môn xã

STT	Chỉ tiêu/Chỉ tiêu thành phần	Chỉ tiêu phần đầu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
3.2	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn.	100%	Văn phòng-thống kê xã	Các bộ phận chuyên môn xã
4	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	Trên 90% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.	Văn phòng - Thống kê xã	UBND xã
6	UBND xã ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo quy định; đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên.	100%	Tài chính – Kế toán xã	Các bộ phận chuyên môn xã
7	Chính quyền điện tử, chính quyền số			
7.1	Tỷ lệ lập hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng:	60%	Văn phòng – Thống kê; cán bộ công nghệ thông tin	Các bộ phận chuyên môn xã
7.2	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công			
	Tỷ lệ TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến	100%	Văn phòng - Thống kê xã	Các bộ phận chuyên môn xã, cán bộ công nghệ thông tin Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn
	Tỷ lệ TTHC được cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh giao dịch trực tuyến	100%		
	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện theo quy định	100%		

STT	Chỉ tiêu/Chỉ tiêu thành phần	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	80%		
	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	100%		
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	90%		
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ trực tuyến.	80%		
	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	100%		
	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	100%		
	Tỷ lệ số lượng bản sao chứng thực điện tử trên tổng số bản sao do UBND cấp xã chứng thực.	100%		
	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	60%		
	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	100%		
	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	100%		
	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	95%		

STT	Chỉ tiêu/Chỉ tiêu thành phần	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
7.3	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính của cá nhân cán bộ, công chức được thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến	100%	Văn phòng-thống kê xã	Cán bộ, công chức, người lao động các cơ quan, đơn vị UBND xã

PHỤ LỤC 2
30 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ NHƠN HẬU NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 30 /12/2024 của UBND xã)

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã	Quyết định ban hành cải cách hành chính năm 2024 của UBND các xã, phường	UBND xã (Văn phòng thống kê)	Các bộ phận có liên quan	Tháng 12/2024
2	Tổ chức tổng kết công tác cải cách hành chính, khen thưởng năm 2024 và triển khai nhiệm vụ công tác cải cách hành chính xã năm 2025.	Hội nghị do Lãnh đạo UBND xã chủ trì	Phòng Nội vụ xã	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường	Quý I/2025
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính xã An Nhơn năm 2024	- Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND xã; - Nâng cao sự hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về cải cách hành chính.	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Trung tâm VH-TT-TT xã; các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường	Ban hành kế hoạch: Quý I; Thực hiện: Cả năm

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính xã năm 2025	- Quyết định ban hành Kế hoạch của UBND xã; - Báo cáo kết quả tự kiểm tra.	(Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ Thị xã	Ban hành kế hoạch: Quý I; Thực hiện: Quý II, Quý III
5	Triển khai thực hiện Quy định và Bộ Chỉ số đánh giá cải cách hành chính UBND xã, phường năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	(Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ Thị xã	Quý II
6	Kế hoạch tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ Thị xã	Quý III
7	Khảo sát, đo lường sự hài lòng của của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ Thị xã	Theo kế hoạch của tỉnh, thị xã
8	Tổ chức triển khai Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định	Văn bản của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ xã; Văn phòng HĐND&UBND thị xã	Theo Kế hoạch của tỉnh, thị xã
9	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thị xã về cải cách hành chính giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn xã	Quyết định/Kế hoạch của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ xã; Văn phòng HĐND&UBND thị xã	(Theo KH của thị xã)

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện
10	Kế hoạch triển khai Kế hoạch cải thiện nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Quản trị và Hành chính công (PAPI) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025 trên địa bàn xã	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ xã; Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã; Văn phòng HĐND&UBND thị xã	Theo Kế hoạch của thị xã, tỉnh,
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
11	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn xã	Quyết định ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; Báo cáo kết quả thực hiện.	UBND xã (Tur pháp- Hộ tịch)	Phòng Tư pháp thị Xã;	Ban hành kế hoạch: Quý I; Thực hiện: Cả năm
12	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn xã	Quyết định ban hành kế hoạch của UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện.	UBND xã (Tur pháp- Hộ tịch)	Phòng Tư pháp thị Xã;	Ban hành kế hoạch: Quý I; Thực hiện: Cả năm
13	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025	Kế hoạch của UBND xã; báo cáo kết quả thực hiện	UBND xã (Tur pháp- Hộ tịch)	Phòng Tư pháp thị Xã; Các ban của HĐND xã; các bộ phận thuộc UBND xã	Ban hành kế hoạch: Quý I; Thực hiện: Cả năm

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
14	Triển khai mô hình “Ưu tiên phục vụ tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đối với các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh”.	Văn bản triển khai của xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Văn phòng HĐND và UBND xã	Theo Quyết định của tỉnh
15	Triển khai Bộ quy tắc ứng xử của người làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh	Văn bản triển khai của xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Theo Quyết định của tỉnh
16	Tổ chức sơ kết Đề án “Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2022 - 2027”	Tổ chức Hội nghị sơ kết	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Đoàn xã đoàn; các bộ phận liên quan	Theo Kế hoạch của thị xã
17	Thực hiện Quy chế quản lý, vận hành “Hệ thống quản lý dữ liệu thủ tục hành chính tỉnh Bình Định”	Văn bản triển khai của thị xã Kế hoạch của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Văn phòng HĐND và UBND thị xã	Theo Quyết định của tỉnh
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
18	Hoàn thành việc triển khai Đề án sắp xếp, bố trí vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã	Văn bản triển khai của thị xã Đề án/Phương án của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ xã	Quý I
19	Phân công cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách sau khi kiện toàn bố trí	Quyết định của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ xã	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương, tỉnh, thị xã

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện
20	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Văn bản triển khai của thị xã Kế hoạch của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ xã	Cả năm
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
21	Thực hiện sắp xếp điều chỉnh vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức....	Tờ trình của UBND xã (quyết định của UBND thị xã)	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ xã	Theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và của tỉnh
22	Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 cán bộ, công chức cấp xã	Kế hoạch của UBND xã (Danh sách đăng ký đào tạo bồi dưỡng)	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Phòng Nội vụ xã	Theo Kế hoạch của tỉnh, thị xã
23	Triển khai thí điểm tổ chức lại công việc của công chức tiếp nhận và trả kết quả của Bộ phận Một cửa tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh	Văn bản triển khai của thị xã Kế hoạch của UBND xã	UBND xã (Văn Phòng Thống kê)	Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Nội vụ xã	Theo Phương án của tỉnh
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Bộ phận, công chức thực hiện	Thời gian thực hiện
25	Thực hiện công khai tài chính năm 2025 của xã theo quy định	Quyết định của UBND xã về việc công bố thực hiện dự toán ngân sách nhà nước	UBND xã (Tài chính - Kế xã)	Văn phòng – thống kê xã	Thường xuyên
26	Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính theo quy định	Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính năm 2025	UBND xã (Tài chính - Kế xã)	Phòng Tài chính - Kế hoạch xã	Năm 2025
27	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính năm 2025	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Tài chính - Kế hoạch xã	Năm 2025
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					
28	Kế hoạch chuyển đổi số xã Nhơn Hậu năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	UBND xã (VP-TK và VH TT)	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Quý I
29	Triển khai nền tảng “Tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh” (Kho dữ liệu số thông minh)	Văn bản triển khai của xã	UBND xã (VP-TK và VH TT)	Phòng Văn hóa và Thông tin xã	Theo Kế hoạch của tỉnh
30	Triển khai Hệ thống theo dõi quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ	Văn bản triển khai của xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường	Theo lộ trình của tỉnh